

**Bảng so sánh nội dung Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 24/2021/TT-BGTVT**  
(Kèm theo văn bản số 977/KHĐT ngày 24/02/2025)

**Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021 quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không**

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT   | Lý do  |
|----|---|---|--|
| 1  | <p><b><u>Khoản 3 Điều 4:</u></b></p> <p>3. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến thực hiện bảo trì đối với công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý bao gồm:</p> <p>a) Chi phí kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất công trình hàng không;</p> <p>.....</p> <p>g) Chi phí thực hiện các công việc bảo trì công trình hàng không: lập, thẩm tra hoặc điều chỉnh quy trình bảo trì và định mức phục vụ công tác bảo trì công trình hàng không; lập kế hoạch bảo trì công trình hàng không; khảo sát, lập, thẩm tra dự án, dự toán sửa chữa và bảo trì công trình hàng không và các chi phí cần thiết khác phục vụ công tác bảo trì công trình hàng không theo quy định.</p> | <p><b><u>Khoản 3 Điều 4:</u></b></p> <p>3. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến thực hiện bảo trì đối với công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý bao gồm:</p> <p>a) Chi phí kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất công trình hàng không</p> <p>....</p> <p>g) Chi phí thực hiện các công việc bảo trì công trình hàng không: lập, thẩm tra hoặc điều chỉnh quy trình bảo trì và định mức phục vụ công tác bảo trì công trình hàng không; lập kế hoạch bảo trì công trình hàng không; khảo sát, lập, thẩm tra dự án, dự toán sửa chữa và bảo trì công trình hàng không và các chi phí cần thiết khác phục vụ công tác bảo trì công trình hàng không theo quy định.</p> <p><b>h) Các chi phí hạng mục bảo trì đảm bảo an toàn, an ninh hàng không khác.</b></p> | <p>Để đảm bảo phù hợp với thực tế, các tiêu hạng mục phát sinh cần phải thực hiện nhằm đảm bảo an toàn khai thác như san sạt khu vực dải bảo hiểm...</p> |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT   | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Lý do  |
|----|--|--|--|
| 2  | <p><b><u>Điểm a Khoản 2 Điều 6:</u></b></p> <p>2. <i>Phê duyệt quy trình bảo trì công trình hàng không</i></p> <p>a) <i>Đối với các công trình hàng không đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp do Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy trình bảo trì công trình cấp I, cấp đặc biệt theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; các công trình còn lại phân cấp cho Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt quy trình bảo trì;</i></p> | <p><b><u>Điểm a Khoản 2 Điều 6:</u></b></p> <p>2. <i>Phê duyệt quy trình bảo trì công trình hàng không</i></p> <p>a) <i>Đối với các công trình hàng không đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp do Bộ Xây dựng là chủ đầu tư: Bộ Xây dựng phê duyệt quy trình bảo trì công trình;</i></p> | <p>Theo quy định của Điều 31 NĐ 06, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình mới có thẩm quyền phê duyệt QTBT. Việc phê duyệt quy trình bảo trì là trong quá trình thiết kế, nếu Bộ đã làm chủ đầu tư thì Bộ duyệt là phù hợp, không tách ra dự án thì Bộ duyệt, còn quy trình bảo trì thì phân cấp Cục HKVN duyệt.</p> |
| 3  | <p><b><u>Khoản 1 Điều 7</u></b></p> <p>1. <i>Tài liệu phục vụ quản lý, bảo trì công trình hàng không.</i></p> <p>a) <i>Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;</i></p> <p>.....</p>   | <p>1. <i>Tài liệu phục vụ quản lý, bảo trì công trình hàng không.</i></p> <p>a) <i>Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;</i></p> <p>.....</p>                               | <p>Một số Cảng HK được tiếp nhận bàn giao Cơ sở hạ tầng từ Chế độ cũ (những năm 1975) nên không có các tài liệu kèm theo. Vì vậy, đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra hiện tại tần suất đo ma sát, tẩy vệt cao su, các quy</p>  |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT   | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Lý do   |
|----|--|--|---|
|    | g) Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình; .....  | g) Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình; tài liệu khai thác công trình hoặc tài liệu khai thác sân bay (nếu có);”.; .....   | trình chi tiết hướng dẫn bảo trì.. có thể được quy định trong tài liệu khai thác sân bay/tài liệu khai thác công trình, vì vậy việc bổ sung các tài liệu này để làm căn cứ cho công tác bảo trì là phù hợp và cần thiết   |
| 4  | <p><b><u>Điểm a Khoản 3 Điều 9:</u></b></p> <p>3. Sửa chữa công trình hàng không</p> <p>a) Sửa chữa định kỳ: bao gồm hoạt động sửa chữa, khắc phục hư hỏng của công trình hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình được phát hiện trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình và đảm bảo sự làm việc bình thường, an toàn của công trình, hạng mục công trình;.</p> | <p><b><u>Điểm a Khoản 3 Điều 9:</u></b></p> <p>3. Sửa chữa công trình hàng không</p> <p>a) Sửa chữa định kỳ công trình hàng không bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì</p> | <p>Sửa lại để đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 33 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; tránh các trường hợp có cách hiểu khác nhau; đặc biệt là trường hợp cải thiện tình trạng kỹ thuật được hiểu như thế nào? Đường CHC giữ nguyên quy mô và thay đổi kết cấu móng, kết cấu bề mặt, sức chịu tải..., tức là thay đổi tính trạng kỹ thuật, cải thiện tình trạng kỹ thuật thì là cải tạo nâng cấp hay là bảo trì? Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật cao hơn, việc sửa đổi lại khái niệm này là cần thiết và tránh cách hiểu, áp dụng khác nhau trong thực tế</p> |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT   | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Lý do   |
|----|--|--|---|
| 5  | <p><b><u>Khoản 4 Điều 12:</u></b></p> <p>4. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì đối với công trình kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.</p> <p>a) Hàng năm, căn cứ tình trạng kỹ thuật của công trình, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử bảo trì công trình, các thông tin và dữ liệu khác, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức và quy định về ưu tiên tại khoản 2 Điều này, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý lập nhu cầu quản lý, bảo trì và công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau, gửi Cục Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 5. Cục Hàng không Việt Nam tổng hợp nhu cầu quản lý, bảo trì và công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.</p> <p>b) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, Bộ Giao thông vận tải chấp thuận nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau; chấp thuận công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch bảo trì năm sau.</p> | <p><b><u>Khoản 4 Điều 12:</u></b></p> <p>4. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì đối với công trình kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.</p> <p>a) Căn cứ tình trạng kỹ thuật của công trình, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam tiến hành khảo sát, lập biên bản xác định hiện trạng các dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng của công trình hoặc thiết bị lắp đặt vào công trình. Biên bản xác nhận hiện trạng các hư hỏng công trình được lập theo biểu mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Căn cứ tình trạng kỹ thuật của công trình, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử bảo trì công trình, các thông tin và dữ liệu khác, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức, quy định về ưu tiên tại khoản 2 Điều này và Biên bản xác nhận hiện trạng các dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng công trình hoặc thiết bị lắp đặt vào công trình quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư,</p> | <p>- Đơn giản hoá quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện, đảm bảo hiệu quả cho doanh nghiệp triển khai</p> <p>- Phù hợp với quy định của văn bản QPPL cao hơn là Nghị định 06/2021/NĐ-CP, theo đó chỉ có 01 bước là duyệt kế hoạch bảo trì, không có bước “duyet danh mục ưu tiên”</p> |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT   | Lý do |
|----|---|---|-------|
|    | <p>c) Căn cứ vào công việc, danh mục được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận tại điểm b khoản này, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, duyệt dự toán kinh phí và các công việc cần thiết khác trước ngày 31 tháng 10.</p> <p>d) Căn cứ nội dung duyệt tại điểm c khoản này và các công việc quản lý, bảo trì cần thiết bổ sung nhưng nằm ngoài danh mục quy định tại điểm b khoản này, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý tổng hợp, trình Bộ Giao thông vận tải kế hoạch bảo trì năm sau trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.</p> <p>đ) Điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung công trình sửa chữa ngoài kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý trình Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương điều chỉnh, bổ sung công việc, danh mục quản lý, bảo trì vào kế hoạch bảo trì để tổ chức thực hiện.</p> | <p>quản lý tổ chức rà soát, tổng hợp khối lượng và lập kế hoạch bảo trì công trình kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý hàng năm theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này, trình Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, đồng thời gửi Cục Hàng không Việt Nam;</p> <p>c) Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Xây dựng kết quả rà soát kế hoạch bảo trì do người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý tổ chức lập trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;</p> <p>d) Bộ Xây dựng tổ chức chấp thuận kế hoạch bảo trì công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý trước ngày 15 tháng 11 hàng năm</p> |       |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT   | Lý do   |
|----|---|---|---|
|    | e) Nhu cầu quản lý, bảo trì thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan tại Thông tư này |   |   |
| 6  | <b><u>Khoản 5 Điều 12</u></b>   | <p><b><u>Khoản 5 Điều 12</u></b></p> <p>5. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì.</p> <p>a) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt hoặc công trình sửa chữa ngoài kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt hoặc cần bổ sung kinh phí bảo trì công trình, người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý tổng hợp nhu cầu và gửi Cục Hàng không Việt Nam;</p> <p>b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Xây dựng kết quả rà soát nhu cầu và nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì do người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý đề nghị;</p> <p>c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng tổ chức xem xét, chấp thuận điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý</p> | Về bản chất là tách điểm đ khoản 4 Điều 12 ra thành khoản 5 Điều 12 và có chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy trình tại khoản 4 Điều 12 sửa đổi, đảm bảo sự đồng bộ trong quá trình triển khai |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Lý do  |
|----|---|--|--|
| 7  | <p><b><u>Khoản 1: Điều 14:</u></b></p> <p><i>1. Công trình, bộ phận công trình hàng không bắt buộc quan trắc trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 33 06/2021/NĐ-CP, bao gồm:</i></p> <p><i>a) Công trình nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, khu kỹ thuật máy bay (hangar), kho hàng hóa, các công trình kết cấu nhịp lớn dạng khung khác và công trình bảo đảm hoạt động bay;</i></p> <p><i>b) Đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay;</i></p> | <p><b><u>Khoản 1: Điều 14:</u></b></p> <p><i>1. Công trình, bộ phận công trình hàng không bắt buộc quan trắc trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 33 06/2021/NĐ-CP, bao gồm:</i></p> <p><i>“a) Công trình nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, khu kỹ thuật máy bay (hangar), kho hàng hóa, các công trình kết cấu nhịp lớn dạng khung khác cấp đặc biệt trở lên; Đài kiểm soát không lưu cấp 1 trở lên;</i></p> <p><i>b) Đường cất hạ cánh</i></p> | <p>- Đơn giản hoá thủ tục và khối lượng cho đơn vị, giảm chi phí cho đơn vị, không đưa các công trình quy mô nhỏ vào danh mục quan trắc bắt buộc hoặc công trình đánh giá an toàn ít có khả năng gây ra thảm hoạ như sân đỗ tàu bay, đường lăn (Trường hợp có lún, nứt.. thì áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 14)</p> <p>- Phù hợp chung với quy mô, cấp công trình xây dựng khác tương tự Thông tư 10/2021/TT-BXD</p> |
| 8  | <p><b><u>Điểm b, c khoản 2 Điều 20</u></b></p> <p><i>2. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam</i></p> <p><i>a) ...</i></p> <p><i>b) Kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm</i></p>  | <p><b><u>Điểm b, c khoản 2 Điều 20</u></b></p> <p><i>2. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam</i></p> <p><i>b) Kiểm tra, khảo sát, phối hợp với người được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý xác định hiện trạng các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình hoặc thiết bị lắp đặt vào công trình. Kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền</i></p>   | <p>- Sửa đổi để đảm bảo phù hợp với trách nhiệm Cục HKVN tại khoản 4 Điều 12; đồng thời làm rõ hơn trách nhiệm của Cục HKVN, bao gồm cả kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý về các vi phạm nếu có</p> <p>- Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng trong công tác bảo trì: Cục HKVN cụ thể nhiệm</p>   |

| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 24/2021/TT-BGTVT  | Lý do  |
|----|---|--|--|
|    | <p>về quản lý và bảo trì công trình hàng không;</p> <p>c) Thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không liên quan đến quản lý, bảo trì công trình hàng không theo quy định của pháp luật.</p> | <p>hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý và bảo trì công trình hàng không;</p> <p>c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công tác bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không và các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không liên quan đến quản lý, bảo trì công trình hàng không theo quy định của pháp luật</p> | <p>vụ được BGTVT giao tại Quyết định 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam.</p>       |
| 9  |   | <p>Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại điểm c khoản 1 Điều 6, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 13, khoản 4 Điều 16, khoản 3 Điều 17, khoản 3 Điều 18, khoản 2 và khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 20 và khoản 2 Điều 22.</p>   | <p>Để phù hợp với tổ chức bộ máy mới.</p>  |
| 10 | <p><i>Phụ lục 01</i></p>  | <p><i>Sửa đổi phụ lục 01</i></p>   | <p>Thay thế căn cứ và dẫn chiếu Nghị định thay thế Nghị định 44/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không;</p> |



| TT | Nội dung Thông tư 24/2021/TT-BGTVT | Nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi<br>Thông tư 24/2021/TT-BGTVT | Lý do                                       |
|----|------------------------------------|--|---|
| 11 |                                    | <i>Bổ sung Phụ lục 01A</i>                                     | Để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 12 |